







## Header & Footer



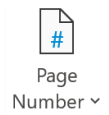
Page  
Number ▾

### **Page Number** – Đánh số trang

-  Top of Page > **Top of Page** – Trên đầu trang (Header),
-  Bottom of Page > **Bottom of Page** – Dưới chân trang (Footer),
-  Page Margins > **Page Margin** – Hai biên giấy (Left, Right Margin),
-  Current Position > **Current Position** – Vị trí cursor đang ở
-  Format Page Numbers... **Format Page Number** – Định dạng số trang,
-  Remove Page Numbers **Remove Page Numbers** – Xoá đánh số trang

## Tab Insert – Header & Footer

## Page Number



Format Page Numbers...

Page Number Format ? X

Number format: 1, 2, 3, ...

Include chapter number

Chapter starts with style: Heading 1

Use separator: - (hyphen)

Examples: 1-1, 1-A

Page numbering

Continue from previous section

Start at: [ ]

OK Cancel

- 1 -, - 2 -, - 3 -, ...
- a, b, c, ...
- A, B, C, ...
- i, ii, iii, ...
- I, II, III, ...

Các kiểu số trang

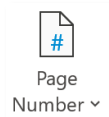
**Page Numbering** – kiểu đánh số thứ tự:

**Continue from previous section** – tiếp tục với section trước,

**Start at** – bắt đầu với (nhập số)

## Tab Insert – Header & Footer

## Current Position



Page Number ▾



Current Position

**Current Position** – cho phép người dùng chèn số trang ngay tại vị trí cursor dù đang ở bất kỳ vị trí nào (header, footer, nội dung văn bản, thậm chí là cả trong textbox)

Bạn đang xem trang: | *Đặt cursor tại vị trí muốn chèn số trang*  
▶ *Current Position* ▶ *Plain Number*

Bạn đang xem trang: 5

Page 5 of 5 Line: 1 5 words English (United States) Status Bar

## Tab Insert – Header & Footer

**Header**

**Built-in**

**Blank**

[Type here]

**Blank (Three Columns)**

[Type here] [Type here] [Type here]

**Austin**

[Document title]

**Banded**

[DOCUMENT TITLE]

**Facet (Even Page)**

1

More Headers from Office.com >

Edit Header

Remove Header

Save Selection to Header Gallery...

## Header and Footer

**Footer**

**Built-in**

**Blank**

[Type here]

**Blank (Three Columns)**

[Type here] [Type here] [Type here]

**Austin**

pg. 1

**Banded**

1

**Facet (Even Page)**

[Author name] | [SCHOOL]

More Footers from Office.com >


Edit Footer


Remove Footer

Save Selection to Footer Gallery...




## ToolTab Header&Footer

## Edit Header and Footer



 Edit Header

 Edit Footer



### Header & Footer

 Header  
 Footer  
 Page Number






Header & Footer

 Date & Time  
 Document Info

 Quick Parts

 Pictures  
 Online Pictures



Insert

 Go to Header  
 Go to Footer  
 Previous  
 Next  
 Link to Previous

Navigation

Different First Page  
 Different Odd & Even Pages  
 Show Document Text

Options

 Header from Top: 0.5"  
 Footer from Bottom: 0.5"  
 Insert Alignment Tab

Position

 Close Header and Footer

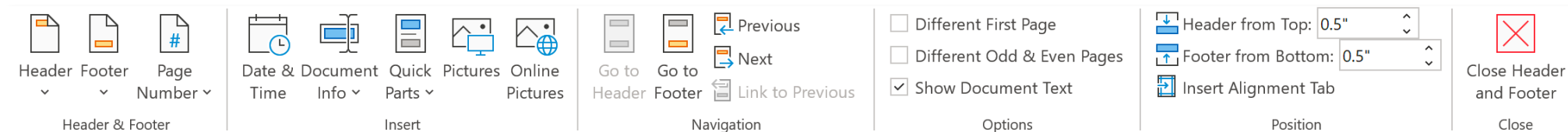
Close



*Tính năng Edit Header kích hoạt vùng Header/Footer và bật tooltab Header & Footer*

Header

## ToolTab Header&Footer



Cung cấp các mẫu header/footer có sẵn

Chèn các đối tượng vào header/footer

Điều hướng tới/lùi header/footer

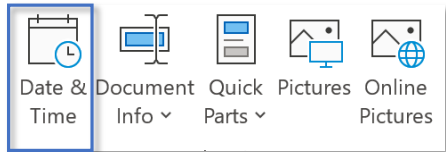
Tùy chọn hiển thị header/footer

Thiết lập vị trí

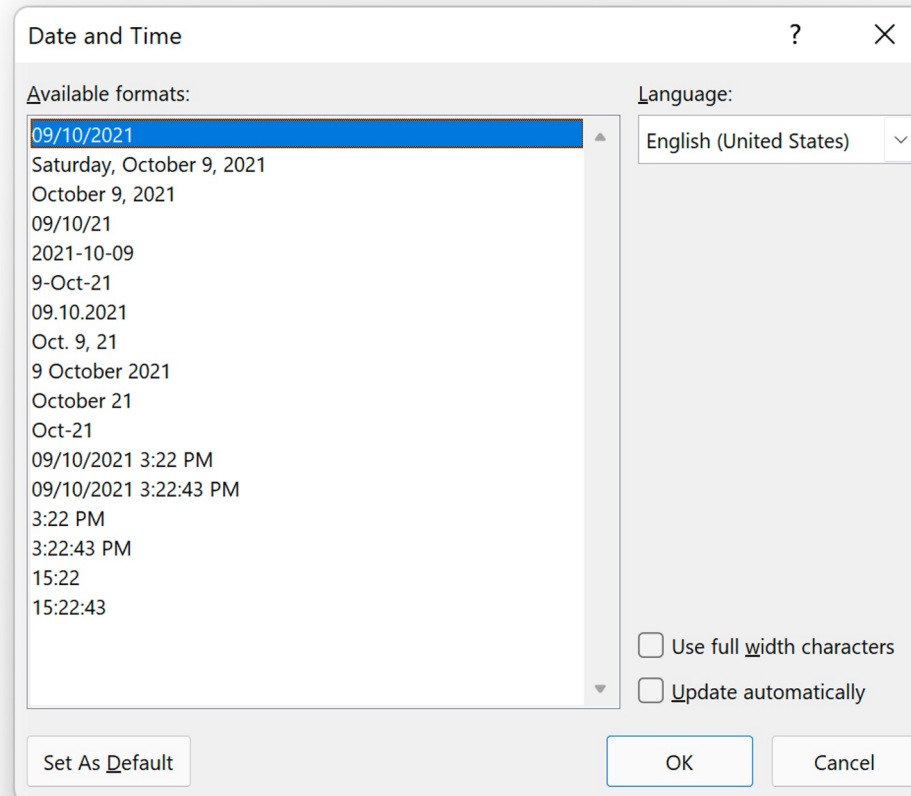
Đóng tooltab

## ToolTab Header&Footer – Group Insert

## Date & Time



*Các định dạng thời gian có sẵn*

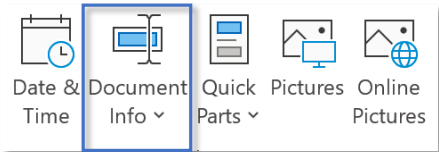


*Chọn ngôn ngữ hiển thị*

*Sử dụng đúng độ rộng ký tự,  
Cập nhật tự động*



## ToolTab Header&Footer – Group Insert



- Author
- File Name
- File Path
- Document Title
- Document Property >
- Field...

## Document Info

Bạn đọc xem Document Info, Document Property và Field tại:

## Tab Insert – Group Text



Document Property

**Document Property – chèn các thuộc tính của văn**

- Abstract
- Author
- Category
- Comments
- Company
- Company Address
- Company E-mail
- Company Fax
- Company Phone
- Keywords
- Manager
- Publish Date
- Status
- Subject
- Title

Các thuộc tính này được nhập tại:

File

Info

## Document Property

Properties ▾

Size	Not saved yet
Pages	1
Words	2
Total Editing Time	91 Minutes
Title	Add a title
Tags	Add a tag
Comments	Add comments

Related Dates

Last Modified	
Created	Today, 1:40 PM
Last Printed	

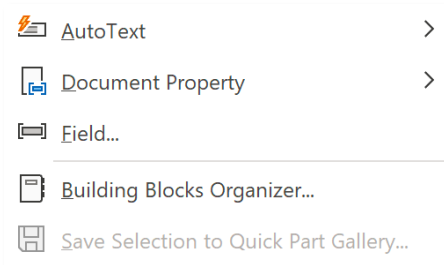
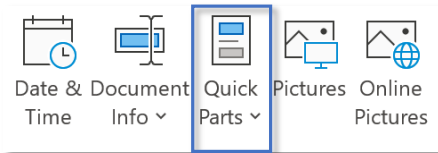
Related People

Author	Pham Khanh
	Add an author
Last Modified By	Not saved yet

[Show All Properties](#)

## ToolTab Header&Footer – Group Insert

## Quick Parts



*Bạn đọc xem Quick Parts tại:*

### Tab Insert – Group Text

### Quick Part



Quick Parts ▾

**Quick Parts** – chèn/tạo các thành phần thường xuyên sử dụng/ sử dụng nhanh trong Word



AutoText



**AutoText** – đối tượng (thường là văn bản) được tạo và thêm vào *Building Blocks*



Document Property



**Document Property** – chèn các thuộc tính của văn bản (tác giả, tiêu đề,...)



Field...

**Field** – chèn các thuộc tính khác của văn bản



Building Blocks Organizer...

**Building Blocks Organizer** – quản lý *building blocks*

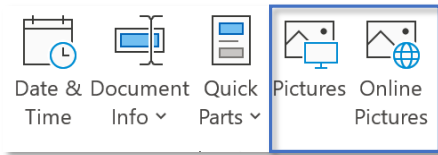


Save Selection to Quick Part Gallery...

**Save Selection to Quick Part Gallery** – lưu vùng chọn vào thư viện *building blocks* (tính năng chỉ sáng đèn khi có đối tượng được chọn)

## ToolTab Header&Footer – Group Insert

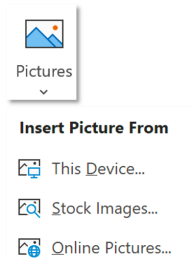
## Pictures



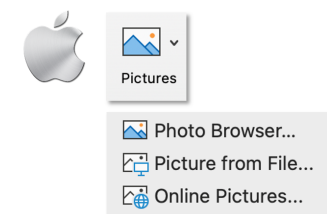
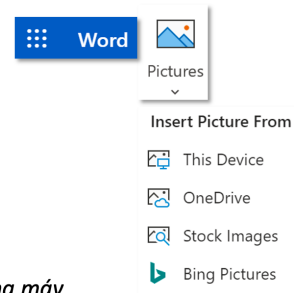
*Picture nếu được chèn tại header/footer thường là logo cá nhân/ công ty*

*Bạn đọc xem Pictures tại:*

### Tab Insert – Group Illustrations



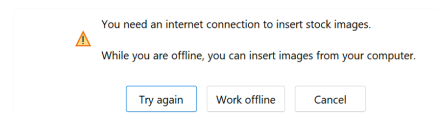
**This Device** – hình có sẵn trong máy  
Cả **Stock Images** và **Online Pictures**  
đều tìm kiếm hình online



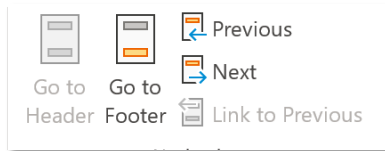
**Photo Browser** – chèn hình từ ứng dụng Photo



*Word báo lỗi không thể tìm hình online vì máy tính không kết nối mạng*



## ToolTab Header&Footer – Group Navigation



**Go to Header** – di chuyển lên Header, nếu cursor đang đặt tại Footer,

**Go to Footer** – di chuyển xuống Footer, nếu cursor đang đặt tại Header,

**Previous** – lên header/footer của section liền trước,

**Next** - tới header/footer của section liền sau

## ToolTab Header&Footer – Group Options

- Different First Page
- Different Odd & Even Pages
- Show Document Text

**Different First Page** – header/footer tại trang đầu tiên khác với các trang còn lại,  
**Different Odd & Even Pages** – header/footer tại các trang chẵn và lẻ là khác nhau,  
**Show Document Text** – hiển thị nội dung văn bản khi thiết lập header/footer (mặc định hiển thị)

Different First Page



First Page Footer

Different Odd & Even Pages

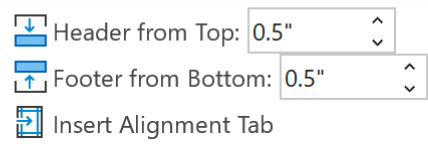


Odd Page Footer



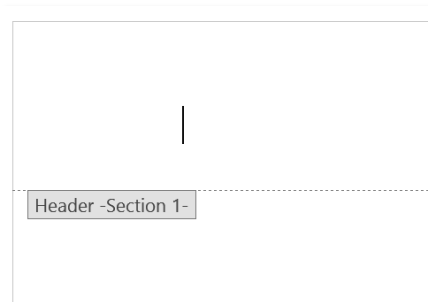
Even Page Footer

## ToolTab Header&Footer – Group Position

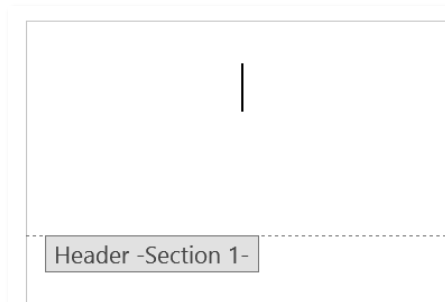


**Header from Top** – khoảng cách giữa header với lề giấy trên,  
**Footer from Bottom** – khoảng cách giữa footer với lề giấy dưới,  
**Insert Alignment Tab** – chèn thêm tab cho header/footer

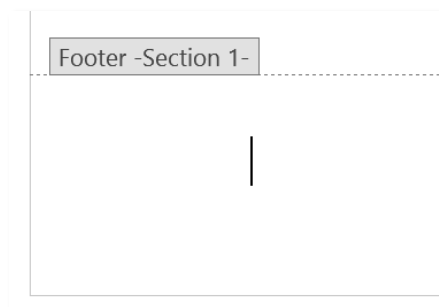
**Header from Top: 0.5"**



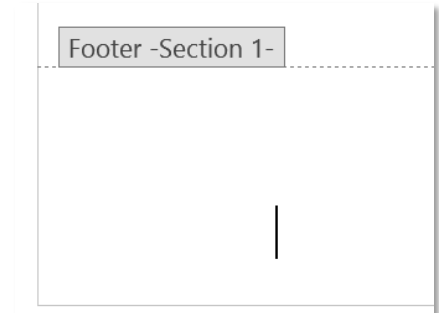
**Header from Top: 0.2"**



**Footer from Bottom: 0.5"**



**Footer from Bottom: 0.2"**

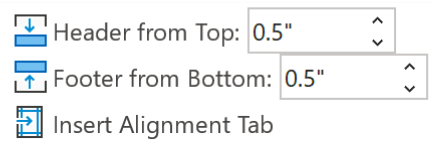


Insert Alignment Tab ôn tập tại:

**TAB HOME – GROUP PARAGRAPH**

**Tabs**

## ToolTab Header&Footer – Group Position

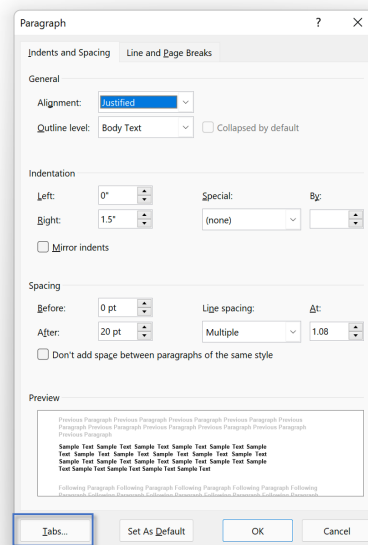


Bạn đọc xem Insert Alignment Tab tại:

Tab Home – Group Paragraph EXPERT

Tabs

*Tabs tạo các đường dẫn đưa cursor đến vị trí nhập liệu mong muốn một cách nhanh chóng trên một dòng văn bản*



**Tab stop position** – điểm dừng sau khi tab (nơi bắt đầu nhập liệu)

**Alignment** – căn lề ngay tại điểm dừng tab:

**Decimal** –

**Bar** –

**Leader** – tạo đường dẫn từ vị trí bắt đầu tab đến điểm dừng tab

**Set** – thiết lập tab,

**Clear** – xóa tab được chọn,

**Clear All** – xóa tất cả các tab

